

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BẢN TIN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KINH TẾ - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 9 (12) Tháng 08/2005

LUẬT ĐẦU TƯ (CHUNG): Chưa thực sự hỗ trợ đầu tư tư nhân

Luật Đầu tư chung (ĐTC) là một trong hai luật kinh doanh quan trọng (cùng với Luật Doanh nghiệp thống nhất) đang được soạn thảo theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ để đẩy nhanh tốc độ phát triển khu vực kinh tế tư nhân cũng như đầu tư nước ngoài và góp phần kích thích tăng trưởng kinh tế. Luật ĐTC sẽ thay thế Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Luật Đầu tư nước ngoài, góp phần tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và phù hợp với thông lệ quốc tế cho các hoạt động đầu tư ở Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài. Sau khi lấy ý kiến đóng góp và được chỉnh sửa nhiều lần, Dự luật sẽ được trình lên Quốc hội vào kỳ họp tháng 11 năm nay. Bản tin này phân tích một số nét mới của dự thảo Luật ĐTC mới nhất và đưa ra một số nhận định về tác động của luật này đối với các nhà đầu tư.

Luật ĐTC sẽ thống nhất khung pháp lý về đầu tư cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau

Xóa bỏ các phân biệt đối xử bất hợp lý giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế là một trong những cam kết quan trọng của Chính phủ Việt Nam trong tiến trình cải thiện môi trường đầu tư để hội nhập quốc tế, đặc biệt là gia nhập WTO. Cho đến nay, đã có hàng loạt những nỗ lực sửa đổi trong chính sách của nước ta về đầu tư theo hướng này như loại bỏ chế độ hai giá, các yêu cầu riêng đối với nhà đầu tư nước ngoài về xuất nhập khẩu, mua nguyên liệu, hàng hóa trong nước, hay các hạn chế về chuyển giao công nghệ và tuyển dụng lao động v.v. Tuy nhiên các thay đổi chính sách đó vẫn chưa tạo ra được sân chơi thực sự bình đẳng cho nhà đầu tư trong nước và nước ngoài khi vẫn còn tồn tại một sự khác biệt căn bản giữa hai khối doanh nghiệp này trong khung pháp lý hiện hành. Đó là việc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải xin cấp phép cho bất cứ hoạt động đầu tư nào và chỉ được phép hoạt động trong phạm vi của Giấy phép Đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài - ĐTNN), trong khi doanh nghiệp trong nước được tự do đầu tư vào bất kỳ lĩnh vực nào mà pháp luật không cấm. Luật ĐTC ra đời để điều chỉnh mọi hoạt động đầu tư tại Việt Nam và từ Việt Nam ra nước ngoài - có thể coi đây là một nỗ lực quan trọng trong tiến trình xây dựng một khung pháp lý thống nhất về đầu tư cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài được mở rộng

Hiện nay quyền tự do kinh doanh của nhà ĐTNN bị hạn chế vì họ chỉ được phép hoạt động kinh doanh trong phạm vi của Giấy phép đầu tư; và vì thế họ chịu nhiều hạn chế so với nhà đầu tư trong nước. Luật ĐTC sẽ xóa bỏ hầu hết các hạn chế nói trên với việc cho phép nhà đầu tư được tự chủ trong các quyết định đầu tư của mình, đặc biệt trong việc lựa chọn lĩnh vực đầu tư, hình thức đầu tư và hình thức huy động vốn. Về lĩnh vực đầu tư, Luật ĐTC mở rộng quyền tự do kinh doanh cho các nhà ĐTNN trong mọi lĩnh vực mà pháp luật không cấm bằng việc xây dựng các "danh sách loại trừ" và "danh sách hạn chế",¹ điều mà các nhà đầu tư trong nước vẫn được hưởng theo Luật Doanh nghiệp. Về hình thức đầu tư, Luật ĐTC chung cho phép nhà đầu tư nước ngoài được thành lập doanh nghiệp và được đăng ký kinh doanh một hoặc nhiều ngành nghề dưới hình thức pháp lý như nhà đầu tư trong nước. Thứ hai, nhà đầu tư nước ngoài được phép đầu tư gián tiếp thông qua việc mua trái phiếu, cổ phiếu hay qua các quỹ đầu tư chứng khoán và định chế tài chính trung gian - đây có thể là một phương thức hữu hiệu để tạo thêm điều kiện thu hút đầu tư nước ngoài.

Một số điều kiện kém thông thoáng được đặt ra cho các nhà đầu tư trong nước

Dự thảo mới nhất của Luật ĐTC đã đưa ra tiêu chí mới để phân loại các dự án đầu tư² và áp dụng thêm thủ tục đăng ký/cấp phép đầu tư đối với dự án đầu tư trong nước - đây là những thủ tục mà cho đến nay nhà đầu tư

trong nước không phải thực hiện. Như vậy, bên cạnh việc đăng ký thành lập doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước sẽ có nghĩa vụ đăng ký đầu tư đối với mọi dự án đầu tư mới. Hơn thế, những dự án đầu tư nào có giá trị trên 5 tỷ đồng mà thuộc loại dự án phổ thông sẽ phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (giấy CNĐKĐT); còn các dự án đầu tư thuộc ba nhóm còn lại sẽ cần được Nhà nước thẩm định trước khi cấp phép đầu tư.

Trong những tranh luận xung quanh dự thảo Luật ĐTC thời gian gần đây, vấn đề trên là một trong những lo lắng lớn nhất của cộng đồng doanh nghiệp. Những thắc mắc chủ yếu liên quan đến việc tiêu chí để phân loại các dự án đầu tư này thiếu tính rõ ràng. Thêm vào đó, các nhà đầu tư cho rằng những quy định mới này phức tạp một cách không cần thiết và làm giảm tính minh bạch trong quản lý đầu tư.

Những vấn đề còn tồn tại

Theo thông lệ quốc tế về pháp luật đầu tư, ưu đãi đầu tư là một trong những nội dung quan trọng nhất trong chính sách đầu tư của một quốc gia. Hiện nay, ưu đãi đầu tư ở Việt Nam được ấn định dựa trên kế hoạch của nhà đầu tư, và thường được quyết định trước khi dự án đầu tư được thực tế triển khai. Điều này là trái với thông lệ quốc tế theo đó ưu đãi đầu tư phải dựa trên cơ sở kết quả hoạt động (hậu ưu đãi) chứ không dựa trên kế hoạch hay đề xuất (tiền ưu đãi).³ Đây là cũng là một vấn đề

(Xem tiếp trang 4)



Bản tin này được phát hành với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF, một chương trình được điều hành bởi Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), bộ phận chuyên về kinh tế tư nhân của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới và được tài trợ bởi nhiều nước và tổ chức.

"Môi trường Kinh doanh" tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh ở Việt Nam và đưa ra một loạt các ý kiến của nhiều bên liên quan. Mục đích nhằm cung cấp cho những người quan tâm tới các vấn đề kinh doanh một cái nhìn tổng quan về một vấn đề môi trường kinh doanh cụ thể.

Những phân tích và quan điểm trình bày ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo và không phải là quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chương trình Phát triển Kinh tế Tư nhân MPDF/IFC.

Khi trích dẫn và phổ biến thông tin trong bản tin này, đề nghị dẫn nguồn VCCI/MPDF.

(1) "Danh sách loại trừ" là danh mục các lĩnh vực cấm đầu tư và "Danh sách hạn chế" là danh mục các lĩnh vực chỉ được phép đầu tư khi đạt các tiêu chí nhất định và được cấp phép đầu tư.

(2) Dự thảo chia các dự án đầu tư trong nước làm bốn nhóm: phổ thông, phổ thông có điều kiện, quan trọng và quan trọng quốc gia

(3) FIAS/MPDF, 'Ưu Đãi Đầu Tư và Bảo Đảm Đầu Tư ở Việt Nam: Cơ hội áp dụng thay đổi có lợi cho đầu tư', 11/2004

Luật ĐTC sẽ thống nhất khung pháp lý về đầu tư cho các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau



● Tôi cho rằng Dự thảo Luật đã đáp ứng được yêu cầu về việc tạo ra một môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các nhà đầu tư, doanh nghiệp, hầu hết các chế định trong Dự thảo đều được thiết kế chung cho các chủ thể, không phân biệt nhà đầu tư, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài. Những phân biệt đối xử theo hướng bất lợi hơn cho nhà đầu tư nước ngoài hiện chỉ còn tồn tại trong các quy định về lĩnh vực kinh doanh có điều kiện.

Tuy nhiên bất cập lớn nhất trong việc áp dụng nguyên tắc không phân biệt đối xử lại được thực hiện trái chiều: lẽ ra phải thống nhất về phía các quy định có lợi cho nhà đầu tư (ví dụ các quy định của Luật khuyến khích đầu tư trong nước) thì Dự thảo lại đi theo hướng thống nhất về phía các quy định bất lợi cho nhà đầu tư (trên cơ sở các quy định áp dụng cho nhà đầu tư nước ngoài hiện hành).

*Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch,
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*

● Dự kiến ban đầu Luật ĐTC ra đời nhằm thay thế Luật Khuyến khích đầu tư trong nước và Luật ĐTNN, và cùng với Luật Doanh nghiệp thống nhất tạo thành môi trường kinh doanh thông thoáng, bình đẳng cho tất cả các thành phần kinh tế. Nói cách khác, Luật ĐTC nhằm điều chỉnh các hoạt động của các nhà đầu tư kinh doanh. Nhưng vì đầu tư là khái niệm rộng, không chỉ là đầu tư kinh doanh mà gồm có đầu tư từ ngân sách nhà nước. Có vẻ như các nhà soạn thảo quá ốm đồm, đã muốn điều chỉnh luôn cả hoạt động đầu tư từ ngân sách. Đây là một sai lầm lớn vì đầu tư từ ngân sách cần quản lý chặt chẽ và theo một quy tắc khác, trong khi đầu tư từ tư nhân, nước ngoài (là đối tượng chính của Luật KKĐT và Luật ĐTNN) cần được khuyến khích mạnh mẽ, nên cần được quy định thông thoáng. Thế nhưng, hai tư duy “quản lý chặt” và “thông thoáng” khó có thể gặp nhau trong một dự luật. Và có vẻ chính các nhà soạn thảo đã bị ảnh hưởng nhiều hơn của tư duy “quản lý chặt”, khi quy định về hoạt động đầu tư của tư nhân. Chúng tôi đề nghị: Tên gọi của luật này phải là Luật Khuyến khích đầu tư, quy định chủ yếu về những hoạt động đầu tư mang tính kinh doanh (thu lợi nhuận).

*LS Trần Vũ Hải,
Trưởng Văn phòng luật sư Trần Vũ Hải*

● Luật ĐTC sẽ hợp nhất Luật ĐTNN và KKĐT, và một phần Luật DNNN để đạt được mục đích mọi thành phần kinh tế đều bình đẳng. Điều này sẽ tạo thuận lợi cho nhà đầu tư vì họ chỉ cần xem một luật là đủ. Cái lợi nữa là thống nhất quy trình quản lý nhà nước vào một số đầu mối tập trung. Đây

là điều đáng hoan nghênh nhưng vấn đề cơ bản vẫn chưa được làm rõ là các luật mới có tạo cho người dân quyền tự do kinh doanh rộng rãi hơn hay không. Mặt khác, nếu chỉ sửa đổi luật về đầu tư và doanh nghiệp, trong khi trong các lĩnh vực khác vẫn chưa có “cải cách” như tín dụng ngân hàng, thuế, đất đai, lao động và bảo hiểm xã hội ... thì e rằng một môi trường cạnh tranh với luật chơi bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp là chưa thể có được.

*Ông Nguyễn Tiến Lập, Phó tổng giám đốc,
Công ty tư vấn InvestConsult*

● Thành thật mà nói, tôi nghĩ rằng nhiều người trong cộng đồng doanh nghiệp lo ngại Luật ĐTC sẽ tạo thêm các giấy phép con trong các hoạt động đầu tư. Có lẽ không cần phải xây dựng Luật ĐTC vì hầu hết nội dung của Luật ĐTNN hiện nay sẽ được điều chỉnh bởi Luật DNTN hiện đang soạn thảo. Luật DNTN với tư cách là luật công ty, sẽ thực hiện nhiệm vụ tạo sân chơi bình đẳng cho doanh nghiệp. Luật DNTN dường như đã bao trùm toàn bộ khuôn khổ quản trị công ty cơ bản cho tất cả các loại doanh nghiệp và như vậy là chỉ cần Luật DNTN là đủ. Theo hiểu biết của tôi, mục đích ban đầu khi xây dựng Luật ĐTC chỉ là đưa ra các đảm bảo đầu tư được áp dụng cho mọi doanh nghiệp. Mục đích thứ hai là xây dựng các chuẩn mực về tỉ lệ ưu đãi thuế (ai sẽ đủ tiêu chuẩn để hưởng ưu đãi thuế) áp dụng một cách bình đẳng cho mọi doanh nghiệp, trong nước và nước ngoài.

*Ông Fred Burke, Giám đốc điều hành,
Công ty Luật Baker&McKenzie*



● Việc kết hợp giữa Luật ĐTNN và Luật Khuyến khích đầu tư trong nước để xây dựng Luật ĐTC sẽ tạo nên sự bình đẳng, một sân chơi không có phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế và cũng phù hợp với yêu cầu của cam kết quốc tế. Tuy nhiên đối với nhà ĐTNN, nguyên tắc không phân biệt đối xử và tự do đầu tư không phải là tuyệt đối và vẫn phải bảo đảm phù hợp với lộ trình mà Việt Nam đã cam kết trong quá trình hội nhập. Việc ký kết và thực hiện các cam kết quốc tế liên quan đến đầu tư một mặt vừa đòi hỏi Việt Nam phải mở cửa thị trường, xóa bỏ các rào cản liên quan đến đầu tư, thuế quan, phi thuế quan hoặc các trợ cấp không phù hợp với thông lệ quốc tế, mặt khác vẫn phải duy trì một số chính sách bảo hộ sản xuất trong nước có điều kiện, có thời gian, mở cửa thị trường theo lộ trình xác định.

*Ông Phạm Mạnh Dũng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,
Bộ KHĐT, Trưởng ban soạn thảo Luật ĐTC*

Quyền tự do kinh doanh của nhà đầu tư nước ngoài được mở rộng

● Lo ngại chính của các nhà ĐTNN là Luật ĐTC có thể sẽ làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam và không có lợi cho việc kinh doanh của mọi người. Đối với doanh nghiệp nước ngoài, Luật ĐTC sẽ tạo thêm một thủ tục hành chính mới bởi vì nhà đầu tư nước ngoài sẽ phải đăng ký thành lập doanh nghiệp theo Luật DNTN. Nếu họ xây nhà máy, họ sẽ phải đến Bộ Tài nguyên và Môi trường để xin cấp phép về môi trường, tới Bộ Xây dựng để xin giấy phép xây dựng... Tại sao họ lại còn phải tới Bộ KHĐT để xin giấy phép đầu tư? Nếu Bộ KHĐT thực hiện được chức năng “một cửa” và điều phối các quy trình cấp phép nói trên, Bộ sẽ tạo được môi trường kinh doanh thông thoáng hơn. Còn nếu Bộ KHĐT chỉ là một tầng cấp phép thì môi trường đầu tư sẽ xấu đi. Nếu gặp nhiều khó khăn ở Việt Nam, những người có ý tưởng kinh doanh sẽ tìm cách đầu tư ở nước khác.

Tất nhiên Chính phủ cần giữ quyền hạn chế đối với một số dự án có

ảnh hưởng đến môi trường hoặc xã hội. Tuy nhiên, cần xây dựng và duy trì môi trường pháp lý trong đó mọi người có thể phát huy khả năng sáng tạo và kinh doanh của họ. Nếu mọi người được khuyến khích lập doanh nghiệp mới, họ sẽ thử nghiệm, chấp nhận rủi ro và điều này làm cho nền kinh tế trở nên năng động hơn.

*Ông Fred Burke, Giám đốc điều hành,
Công ty Luật Baker&McKenzie*

● Theo Dự thảo Luật, nhà ĐTNN có quyền thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Như vậy việc thành lập doanh nghiệp rất đơn giản, không cần yêu cầu về vốn khi lập doanh nghiệp như quy định hiện hành trong Luật ĐTNN. Có ý kiến cho rằng không nên quy định như vậy vì quá tự do, bởi lẽ không bắt buộc nhà đầu tư phải xác định ngay

nguồn vốn khi thành lập doanh nghiệp, làm hạn chế việc thu hút nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài. Nhiều nước trong khu vực (bao gồm cả Thái Lan, Malaysia, Indonesia, Philippines, Trung Quốc và một số nước phát triển khác) đều quy định nhà ĐTNN khi thành lập doanh nghiệp tại nước tiếp nhận đầu tư phải gắn với dự án cụ thể và phải có yêu cầu về vốn. Về

vấn đề trên, Bộ KHĐT cho rằng mục tiêu xây dựng Luật ĐTC và Luật DNTN lần này nhằm tạo môi trường pháp lý thông thoáng cho mọi thành phần kinh tế và cũng phù hợp với yêu cầu của cam kết quốc tế.

Ông Phạm Mạnh Dũng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT, Trưởng ban soạn thảo Luật ĐTC

Một số điều kiện kém thông thoáng được đặt ra cho các nhà đầu tư trong nước

● Có ý kiến cho rằng bây giờ dự án được chia thành 4 loại có vẻ phức tạp hơn. Theo tôi không phải như vậy. Nếu đọc kỹ Dự luật sẽ thấy thủ tục sẽ đơn giản hơn. Cách phân loại dự án (phổ thông, phổ thông có điều kiện, quan trọng, quan trọng quốc gia) sẽ làm cho việc quản lý đầu tư minh bạch và rõ ràng hơn. Việc thẩm định cũng khác trước, chỉ giới hạn ở thẩm định về tác động môi trường, sinh thái. Còn nếu dự án không sử dụng nguồn vốn nhà nước thì để nhà đầu tư tự đánh giá về các khía cạnh kinh tế, tài chính. Riêng đối với dự án đầu tư kinh doanh sử dụng vốn nhà nước, Nhà nước vẫn duy trì việc thẩm định để ra quyết định đầu tư nhằm chống thất thoát lãng phí và đầu tư kém hiệu quả. Tuy nhiên thẩm quyền cấp phép đầu tư và ra quyết định đầu tư được tăng cường phân cấp cho các bộ, ngành và địa phương.

Theo Dự Luật ĐTC, thủ tục đầu tư sẽ đơn giản hơn hiện nay vì phần lớn các dự án đầu tư sẽ thuộc loại dự án phổ thông, theo đó nhà đầu tư chỉ cần đăng ký đầu tư theo mẫu để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; số không nhiều là các dự án phổ thông có điều kiện, các dự án quan trọng và có rất ít dự án quan trọng quốc gia đòi hỏi phải được thẩm tra cấp giấy phép đầu tư. Đặc biệt, các dự án phổ thông do nhà đầu tư trong nước thực hiện không thuộc diện ưu đãi đầu tư có quy mô vốn dưới 5 tỷ đồng chỉ cần đăng ký đầu tư, mà không cần phải có giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Ông Phạm Mạnh Dũng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ KHĐT, Trưởng ban soạn thảo Luật ĐTC

● Như đã nói ở trên, việc thống nhất khung pháp lý về đầu tư được thực hiện trái chiều có lẽ đã dẫn đến việc hầu hết các chế định lớn của Dự thảo được thiết kế theo hướng tăng cường sự can thiệp của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư (vốn là bất cập của pháp luật về ĐTNN hiện hành); ví dụ: điều kiện đối với dự án đầu tư, quá trình thẩm định để ra quyết định đầu tư, thủ tục đăng ký và thẩm định dự án, sửa đổi giấy phép đầu tư... Đúng từ phía các nhà đầu tư trong nước, rõ ràng các quy định này gây khó khăn, làm mất cơ hội đầu tư, tốn thời gian, chông chéo và hình thức hơn nhiều so với pháp luật về đầu tư trong nước trước đây.

Chúng tôi đề nghị chỉnh sửa các quy định về thủ tục đầu tư theo hướng không quản lý các dự án đầu tư phổ thông dưới bất kỳ hình thức nào. Liên quan đến triển khai dự án, Dự thảo Luật có nhiều quy định Nhà nước can thiệp vào quyền tự quyết của doanh nghiệp một cách bất hợp lý, thực chất là "trói tay" nhà đầu tư. Ví dụ quy định về việc nhà đầu tư có nghĩa vụ tiến hành giám định về chất lượng và giá trị những máy móc thiết bị nhập khẩu hoặc lắp đặt. Về nguyên tắc, triển khai dự án đầu tư (đặc biệt là dự án phổ thông) là việc của nhà đầu tư. Chúng tôi kiến nghị xem xét bỏ những quy định thể hiện việc Nhà nước quản lý các hoạt động không cần quản lý và không thể quản lý nói trên.

Tôi nghĩ rằng các quy định về đầu tư cần được thiết kế theo hướng giản tiện thủ tục, dự kiến các cơ chế hỗ trợ nhà đầu tư, đồng thời hạn chế ở mức tối đa có thể các cơ hội, kẽ hở mà các cán bộ có thẩm quyền có thể lợi dụng để gây khó khăn cho nhà đầu tư. Dự thảo Luật ĐTC có vẻ không đi theo hướng này.

Ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

● Dự Luật ĐTC có xu hướng dùng các công cụ và thủ tục hành chính mạnh mẽ hơn để quản lý. Dự Luật đề ra một cơ quan quản lý đầu tư thẩm định các vấn đề trước khi đầu tư. Sau khi được cấp phép rồi thì Nhà nước yên tâm là doanh nghiệp sẽ tuân thủ các cam kết. Theo tôi, về phía nhà đầu tư đây chỉ là cam kết hình thức. Về mặt kinh tế, các thông tin mà nhà

đầu tư cung cấp chỉ là các dự báo. Vì khi thực hiện dự án, nhà đầu tư phải tuân thủ quy luật thị trường và phải thay đổi tùy theo thị trường. Mỗi lần thay đổi họ không thể quay lại cơ quan cấp phép đầu tư để khai báo mà phải làm việc với các cơ quan khác có chuyên môn về các lĩnh vực khác nhau như quản lý môi trường, lao động... để có xác nhận phù hợp với các tiêu chuẩn. Nếu luật không quy định rõ ràng thì cơ quan quản lý đầu tư có thể can thiệp vào tất cả mọi thứ.

Ông Nguyễn Tiến Lập, Phó tổng giám đốc, Công ty tư vấn InvestConsult



● Theo Dự luật, mọi dự án đều phải đăng ký đầu tư bất kể là dự án nào (không tính những dự án phải xin giấy phép đầu tư) và các dự án sẽ được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (trừ những dự án dưới 5 tỷ đồng và không thuộc trường hợp xin ưu đãi đầu tư). Vậy các nhà đầu tư đăng ký đầu tư để làm gì? Và Nhà nước cần họ đăng ký đầu tư để làm gì? Theo tôi không có câu trả lời xác đáng. Quy định mỗi dự án phổ thông phải đăng ký đầu tư rõ ràng là vô lý và chỉ tạo cơ hội cho các hành vi

phiên nhiễu doanh nghiệp.

Theo tôi, nếu duy trì đăng ký đầu tư và cấp giấy CNĐKĐT, chỉ thực hiện trong trường hợp sau (khi xác định rõ lợi ích của nhà đầu tư và quan tâm của nhà nước): i) khi nguồn vốn góp đầu tư được chuyển từ nước ngoài; ii) khi nhà đầu tư xin cấp ưu đãi đầu tư; iii) khi nhà đầu tư có nhu cầu cần cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước thu xếp về đất. Còn những trường hợp khác (trừ những trường hợp phải xin phép đầu tư) miễn cho họ việc đăng ký đầu tư và giấy CNĐKĐT.

Ngoài giấy CNĐKĐT trên, dự thảo còn dự kiến một số giấy phép "con" mới cho doanh nghiệp trong nước có phần vốn tư nhân. Ví dụ giấy phép đầu tư (GPĐT) đối với dự án có tỷ trọng sử dụng từ 30% vốn nhà nước trở lên hoặc dự án không sử dụng vốn nhà nước có quy mô đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên. Khái niệm dự án sử dụng 30% vốn nhà nước là không rõ ràng, nếu coi vốn của ngân hàng thương mại quốc doanh hoặc Quỹ hỗ trợ đầu tư cũng là vốn nhà nước thì hầu hết các dự án có vốn vay từ vài tỷ đồng trở lên cũng thuộc loại này, tức cần xin GPĐT.

LS Trần Vũ Hải, Trưởng Văn phòng luật sư Trần Vũ Hải



● Tôi cho rằng Dự thảo chưa thể hiện tinh thần khuyến khích đầu tư, trái lại là cản trở đầu tư, hạn chế quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp qua việc qui định cấp phép và quản lý giấy phép để xin giấy chứng nhận đầu tư, giấy ưu đãi đầu tư... Tóm lại Dự thảo trái với tư tưởng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Luật ĐTC. Luật Khuyến khích đầu tư trong nước hiện hành tuy còn vài điểm hạn chế nhưng còn thông thoáng hơn nhiều so với Dự thảo Luật ĐTC. VAFI e

ngại rằng nếu Dự thảo này được chấp nhận thông qua thì có hàng ngàn doanh nghiệp trong nước sẽ phải làm thêm nhiều công việc (do Luật mới qui định) phát sinh rất tốn kém, rất mất thời gian, có khi mất cơ hội kinh doanh, điều đáng nói là những công việc đó không đem lại lợi ích cho nhà nước, cho người dân mà chỉ phát sinh tình trạng quan liêu giấy tờ. ▶

► Các tiêu chí phân loại dự án đầu tư mà Dự thảo đưa ra còn nhiều bất cập. Chúng tôi đề nghị thay vì dựa vào tiêu chí quy mô vốn nên căn cứ vào tính chất của dự án làm cơ sở để phân loại dự án. Ví dụ quy định dự án không sử dụng vốn nhà nước có quy mô vốn đầu tư từ 300 tỷ đồng trở lên thì coi là dự án phổ thông có điều kiện là hoàn toàn không có căn cứ. Ngoài ra, dịch vụ tài chính là lĩnh vực rất rộng bao gồm: dịch vụ kiểm toán, dịch vụ kế toán, dịch vụ thẩm định giá, dịch vụ đòi nợ... Đây là

những dịch vụ hết sức thông thường và không thể coi là những dự án quan trọng được. Về việc thẩm tra cấp phép đầu tư, tôi đề nghị chỉ nên quy định những yếu tố nào của dự án cần được quản lý nhà nước thì mới yêu cầu doanh nghiệp kê khai, không nên đưa ra nhiều chỉ tiêu, nội dung mà không phục vụ công tác quản lý nhà nước về cấp phép đầu tư.

Ông Nguyễn Hoàng Hải, Tổng thư ký,
Hiệp hội các nhà đầu tư tài chính Việt Nam (VAFI)

Những vấn đề còn tồn tại

● Theo tôi một tiến bộ lớn trong dự thảo này là mở cửa cho tư nhân trong nước kinh doanh trong một số lĩnh vực trước đây được coi là độc quyền của Nhà nước. Đây là những lĩnh vực xuất bản, truyền hình, phát thanh, quảng cáo có gắn phát hình quảng cáo, vận tải hàng không, cảng biển, sân bay, dầu khí. Nếu thật sự Nhà nước mở cửa cho tư nhân trong lĩnh vực này, chúng ta sẽ chứng kiến một tốc độ phát triển chóng mặt của tư nhân trong lĩnh vực dịch vụ trong thời gian tới. Tuy nhiên tiến bộ của Dự thảo Luật Đầu tư như đã ghi nhận ở trên sẽ khó thành hiện thực, nếu Quốc hội không sửa đổi các luật chuyên ngành tương ứng để mở cửa cho các nhà đầu tư tư nhân Việt Nam trước khi chúng ta phải mở cửa cho tư nhân nước ngoài theo các cam kết quốc tế.

LS Trần Vũ Hải,
Trưởng Văn phòng luật sư Trần Vũ Hải



là xung đột pháp luật là một trong những điều mà... Nếu Luật ĐTC được thi hành cùng Luật DNTN... không hề giảm. Bản Dự thảo gần nhất có hẳn... dù đầu thầu đã được quy định trong các nghị... ai văn bản này có điểm không thống nhất hoặc... hội sau này chỉnh sửa một trong hai văn... phức cho các nhà đầu tư. Tương tự như vậy,... chí thẩm định dự án đã được điều chỉnh trong

Ông Fred Burke, Giám đốc điều hành,
Công ty Luật Baker&McKenzie

● Tự do kinh doanh phải đi đôi với việc bảo vệ quyền lợi của người khác. Các tổng kết việc thực hiện Luật Doanh nghiệp cho thấy rằng chúng ta dễ dãi cho doanh nghiệp nhưng làm khó khăn cho người khác. Nhiều người lập doanh nghiệp “ma” để đi buôn bán hóa đơn, lập dự án “ma” rồi đi kêu gọi vốn sau đó trốn nợ như một số trường hợp gần đây. Đã đến lúc cần

(Tiếp theo trang 1)

được tranh luận nhiều trong quá trình soạn thảo Luật ĐTC. Cho đến thời điểm giữa tháng 8 năm 2005, đã có thông tin là sẽ áp dụng hệ thống ưu đãi dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh nhưng cộng đồng kinh doanh đang chờ đợi xem sự thay đổi này sẽ được thể hiện cụ thể như thế nào trong luật ĐTC.

Luật ĐTC có thể đi vào cuộc sống và góp phần cải thiện môi trường kinh doanh như mục tiêu đặt ra được hay không phụ thuộc rất nhiều

phải thiết lập trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội và đảm bảo vấn đề an ninh về tài chính trong kinh doanh. Dự thảo Luật ĐTC sẽ giúp Nhà nước nắm được các hoạt động đăng ký, thực hiện, triển khai các dự án đầu tư. Việc quy định thủ tục đăng ký đầu tư là biện pháp cần thiết để kiểm soát các công ty “ma” lừa đảo khách hàng. Nếu kiểm tra thấy doanh nghiệp chỉ tồn tại trên giấy mà không hoạt động gì thì sẽ phải xử lý. Vì vậy Dự luật lần này nhấn mạnh vai trò kiểm tra kiểm soát của Nhà nước và vai trò thực hiện của các bộ ngành, vai trò của thanh tra giám sát đầu tư.

Ông Phạm Mạnh Dũng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,
Bộ KHĐT, Trưởng ban soạn thảo Luật ĐTC

● Tôi thấy Luật ĐTC chưa thể hiện rõ ràng quyền tự do kinh doanh như Luật Doanh nghiệp hiện nay. Luật ĐTC vẫn giữ quan điểm là Nhà nước cần quản lý chặt các dự án đầu tư bằng cách phân loại các dự án thành 4 loại trong đó có 3 loại Nhà nước cần thẩm định và có quyền cấp phép hoặc không cấp phép. Một số người cho rằng Nhà nước cần quản lý chặt để khắc phục hiện tượng các doanh nghiệp “ma”, dự án “ma”. Đây là quan niệm sai lầm vì các doanh nghiệp đăng ký là thực hiện quyền của họ. Còn việc nhiều doanh nghiệp chết ngay khi thành lập cũng chỉ là chuyện bình thường trong một nền kinh tế thị trường. Việc các cơ quan thuế hoặc cơ quan khác không giám sát được sự giải thể của các doanh nghiệp thể hiện yếu kém năng lực quản lý của các cơ quan đó. Nếu vì sự yếu kém này mà triệt tiêu quyền tự do kinh doanh của người dân thì sẽ gây thiệt hại cho nền kinh tế. Vì vậy cần phải hoàn thiện năng lực của các cơ quan chức năng để tương thích với điều kiện mới. Còn về vai trò quản lý Nhà nước thì bao nhiêu năm qua, khu vực quốc doanh được quản lý rất chặt mà vẫn thất thoát và không hiệu quả. Rõ ràng, vấn đề là ở chỗ khác. Để cải cách hành chính thành công, Nhà nước phải giảm thiểu can thiệp của mình và để nhà đầu tư phải tự chịu trách nhiệm đối với dự án đầu tư của họ. Các nhà đầu tư có thể tìm đến ngân hàng hay các tổ chức chuyên nghiệp khác để giúp họ thẩm định tính khả thi của các dự án đầu tư. Một khi nước ta đã chuyển sang cơ chế thị trường thì Nhà nước cần mạnh dạn để thị trường hoạt động theo đúng quy luật của nó.

Ông Nguyễn Tiến Lập, Phó tổng giám đốc,
Công ty tư vấn InvestConsult

vào mức độ tương thích của luật này với các luật chuyên ngành và đặc biệt là Luật DNTN. Trong khi Luật DNTN đơn giản hóa thủ tục lập doanh nghiệp, Luật ĐTC lại nhấn mạnh việc kiểm soát chặt chẽ hoạt động đầu tư, nhất là đầu tư trong nước, bằng các thủ tục mới. Cuộc tranh luận hiện nay tại các diễn đàn và trên các phương tiện truyền thông cho thấy, hai luật được ví như “hai mặt của một bàn tay” này vẫn còn vênh nhau trong việc thể hiện quan điểm của Nhà nước về tạo môi trường pháp lý kinh doanh thuận lợi, tạo điều kiện cho đất nước hội nhập quốc tế.